ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Số: 269 /TB-ĐHKTCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh

Thực hiện Quyết định số 237/QĐ-ĐHKTCN, ngày 25/11/2019 của Hiệu trưởng Trường ĐHKTCN về việc ban hành Quy định xét, công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp, Nhà trường đã thực hiện xét và công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2020 đến hết tháng 3 năm 2021 cho 695 sinh viên (*Danh sách đính kèm*).

Nhà trường thông báo cho các đơn vị liên quan và sinh viên được biết. Danh sách được công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ, thưởng điểm và miễn học các học phần tiếng Anh được cập nhật trên website: http://khaothi.tnut.edu.vn/

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Website KT&ĐBCLGD;
- Phòng ĐT, TT HTĐTQT (để biết và t/h)
- Các Khoa chuyên môn; sinh viên (để biết và t/h);
- Lưu: VT, Phòng KT&ĐBCLGD.

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ PHÒNG KT&ĐBCLGD

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ XÉT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN

TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Xét CĐR		Ghi chú
													Nguyện vọng	Phòng KT&ĐBCLGD	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15
1	KTCK	K145520103315	Phạm Xuân	Mừng	8/1/1995	2014-2020	5	Toefl itp	2/8/2020	540	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
2	KTCK	K145520103181	Nguyễn Tuấn	Khanh	20/04/1996	2014-2020	6	Toefl itp	11/10/2016	517	IIG	IIG	X	Đạt	
3	KTCK	K145520103311	Lương Đắc	Bằng	28/11/1996	2014-2020	1	Toefl itp	21/07/2020	517	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
4	KTCK	K145520114011	Lưu Tiến	Dũng	28/08/1996	2014-2020	1	Toefl itp	24/02/2019	523	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
5	KTĐ	K145905228017	Dương Công	Hiệp	14/11/1996	2014-2020	1	Toefl itp	5/7/2020	517	IIG	ĐK KTCN	X	Đạt	
6	KTĐ	K145905218021	Phạm Thị Mỹ	Hoa	19/07/1996	2014-2020	1	IELTS	29/6/2019	5	IDP	IDP	X	Đạt	
7	KTĐ	K145520216204	Nguyễn Thị	Ly	7/11/1996	2014-2020	4	Toefl itp	30/8/2020	507	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
8	KTCK	K145520103313	Nguyễn Văn	Chức	9/5/1996	2014-2020	5	Toefl itp	16/08/2020	500	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
9	KTCK	K145520201227	Dương Anh	Tú	1/9/1996	2014-2020	4	Toefl itp	30/8/2020	500	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
10	KTCK	K155905218022	Vũ Quang	Thắng	20/10/1997	2015-2020	1	Toefl itp	17/05/2016	540	IIG	HN	X	Đạt	
11	KTCK	K135520103477	Phạm Huy	Hoàng	7/5/1995	2013-2020	1	Toefl itp	17/8/2014	500	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
12	KTCK	K155905218016	Hoàn Văn	Nghiệp	17/09/1997	2015-2020	1	Toefl itp	20/8/2017	503	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
13	KTCK	K155905218003	Nguyễn Ngọc	Đại	16/02/1997	2015-2020	1	Toefl itp	19/7/2016	507	IIG	HN	X	Đạt	
14	KTCK	K155905228025	Hồ Thanh	Mai	30/08/1997	2015-2020	1	Toefl itp	17/3/2019	507	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
15	KTCK	K145905218020	Nguyễn Văn	Trường	12/7/1996	2014-2020	2	Toefl itp	10/6/2015	507	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
16	KTĐ	K155520207121	Giáp Thị	Anh	12/3/1997	2015-2020	2	Toefl itp	17/12/2017	507	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
17	KTĐ	K155905228031	Đoàn Minh	Quang	16/10/1997	2015-2020	1	Toefl itp	8/8/2016	517	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
18	KTĐ	K155905228003	Đỗ Văn	Cao	25/05/1997	2015-2020	8	Toefl itp	30/08/2020	510	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
19	KTĐ	K155905228007	Nguyễn Văn	Đại	18/08/1997	2015-2020	4	Toefl itp	2/8/2020	500	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
20	KTĐ	K155520201074	Nguyễn Trọng	Dương	11/10/1997	2015-2020	5	Toefl itp	27/10/2019	507	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	
21	KTĐ	K155905228029	Đỗ Thị Yến	Nhi	18/02/1997	2015-2020	3	Toefl itp	13/09/2020	513	IIG	ĐH KTCN	X	Đạt	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

TỐT NGHIỆP ĐỢT BỔ SUNG NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14				15
1	KT Điện	K145520201005	Phạm Minh	Đức	1/8/1996	2014/2020	5	Toefl-itp	24/11/2019	500	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
2	KT Cơ khí	K145520103314	Hoàng Văn	Huynh	4/2/1996	2014/2020		Toefl-itp	13/01/2019	517	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
3	KT Điện	K135520216228	Nguyễn Quang	Huân	4/3/1995	2013/2020	3	Toefl-itp	8/7/2018	503	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
4	KT Điện	K145520216180	Nguyễn Trọng	Quý	23/08/1996	2015/2020	5	Toefl-itp	21/05/2020	530	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
5	KT Điện	K145905228026	Nông Duy	Mạnh	16/06/1996	2014/2020	3	Toefl-itp	8/4/2019	527	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
6	KT Cơ khí	K145520103054	Nguyễn Thanh	Tùng	2/12/1996	2014/2019	1	Toefl-itp	14/07/2020	540	IIG	Học viện IIG		X		Đạt	
7	KT Điện	K125520216095	Vũ Minh	Hoàng	28/05/1994	2012/2020	2+	Toefl-itp	10/5/2020	510	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
8	KT Điện	K145520216203	Trần Hải	Dương	27/01/1996	2014/2020	4	Toefl-itp	20/04/2019	500	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	
9	KT Cơkhí	DTK1051020438	Hoàng	Hà	1/3/1992	2010/2020	2+	Toefl-itp	19/8/2014	523	IIG	ĐHKTCN		X		Đạt	

Ngày tháng năm 2020

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 07 tháng 08 năm 2020

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH
THÁNG 7 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	Chế tạo máy	K165520103125	Trần Quang	Tùng	9/11/1998	2016/2021	1	Toefl-IPT	5/7/2020	440	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
2	Cơ khí	K155520103160	Nguyễn Thị Thu	Giang	18/12/1997	2015-2020	2	Toefl-IPT	7/6/2020	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
3	Cơ khí	K155520103260	Lê Minh	Quang	5/10/1997	2015-2020	1	Toefl-IPT	21/6/2020	450	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
4	Cơ khí	K155520103251	Nguyễn Thế	Minh	18/6/1997	2015-2020	3	Toefl-IPT	21/6/2020	443	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
5	Cơ khí	K145520103169	Ngô Thị Ngọc	Hải	4/11/1996	2015-2020	3	Toefl-IPT	5/7/2020	453	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
6	Cơ khí	K155520103093	Nguyễn Tuấn	Hiệp	4/11/1997	2015-2020	2	Toefl-IPT	11/1/2020	423, 380	IIG VN	ĐHKTCN	X	X		Đạt	
7	KTĐK và TĐH	K195520216054	Nguyễn Danh	Thắng	30/1/2001	2019/2024	1	Toeic	11/1/2020	500	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
8	KTĐK và TĐH	K195520216310	Ngô Thị Bích	Hảo	31/8/2001	2019/2024	1	Toeic	10/5/2020	455	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
9	TĐH	K155520216282	Hoàng Văn	Hoài	13/12/1997	2015/2020	1	Toefl-IPT	9/8/2019	440	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
10	TĐH	K165520216044	Lão Văn	Sơn	7/8/1998	2016/2021	1	Toefl-IPT	21/6/2020	480	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
11	TĐH	K185520216186	Lê Quang	Hiếu	27/09/2000	2018/2023	2	Toeic	10/5/2020	455	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
12	KTĐK	K165520216014	Nguyễn Thị	Đào	21/9/1996	2016-2021	1	Toefl	24/11/2019	440	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
13	KTĐT	K165520207031	Hoàng Lệ	Thủy	1/12/1997	2016-2021	1	TOPJ	21/6/2020	370	TOPJ	Hà Nội		X		Đạt	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 08 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	TĐH	K145520216138	Nguyễn Thị Thúy	An	16/3/1996	2014/2019	4	TOEFL	22/12/2018	440	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
2	HTĐ	K135520201120	Dương Minh	Toàn	25/8/1995	2013/2018	1	TOEFL	19/7/2020	503	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
3	TĐH	K145520216057	Trần Công	Tuyển	3/8/1995	2014/2019	1	TOEFL	21/7/2020	463	IIG VN	HN	X	X	10	Đạt	
4	TĐH	K165520216094	Đỗ Hương	Ly	10/5/1998	2016/2021	1	JLPT	1/12/2019	102	ĐH NN HN	HN		X		Đạt	
5	TĐH	K155520216256	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	4/9/1997	2015/2020	1	TOEFL	19/7/2020	440	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
6	TĐH	K155520216158	Ngô Văn	Hùng	18/6/1996	2015/2020	1	TOPJ	21/6/2020	330	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
7	TĐH	K165520201072	Nguyễn Văn	Công	31/5/1998	2017/2022	1	TOPJ	17/5/2020	360	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
8	TĐH	K155520216224	Nguyễn văn	Hùng	16/5/1996	2015/2020	1	TOPJ	17/5/2020	355	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
9	TĐH	K155520216217	Nguyễn Việt	Hà	14/9/1997	2015/2020	1	TOPJ	21/6/2020	405	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
10	TĐH	K155520201104	Đinh Trọng	Tây	19/4/1997	2015/2020	1	TOPJ	19/7/2020	325	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
11	KTĐ	K155520201017	Mai Xuân	Hào	28/5/1997	2015/2020	1	TOPJ	19/7/2020	395	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
12	TĐH	K155520216226	Nguyễn Quang	Huy	22/12/1997	2015/2020	1	TOPJ	21/6/2020	360	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
13	TĐH	K155520216006	Phùng Minh	Chí	29/10/1997	2015/2020	1	TOPJ	19/7/2020	335	TopJ VN	ĐH NN		X		Đạt	
14	TĐH	K135520216138	Dương Văn	Giang	10/9/1995	2013/2018	1	TOEFL	5/7/2020	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
15	HTĐ	K165520201115	Nguyễn Hữu	Thắng	26/11/1998	2016/2021	1	TOEFL	22/9/2019	470	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
16	HTĐ	K165520201014	Đặng Quang	Đạt	16/11/1998	2016/2021	1	TOEFL	9/9/2018	470	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
17	KTĐ	K165520201058	Lưu Minh	Tú	6/2/1998	2016/2021	1	TOEFL	22/9/2019	440	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
18	TĐH	K155520216130	Trịnh Quốc	Tuấn	1/11/1997	2015/2020	5	TOEFL	16/8/2020	450	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
19	CTM	K165520103115	Đoàn Thị	Thơ	16/11/1997	2016-2021	1	TOEFL	21/6/2020	447	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
20	CTM	K155520103113	Trương Phương	Nam	14/2/1997	2015-2020	1	TOEFL	2/8/2020	457	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
21	CTM	K155520103114	Nguyễn Văn	Nhật	21/1/1997	2015-2020	1	TOEFL	2/8/2020	437	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
22	Cơ khí	K155520103079	Đào Mạnh	Cường	22/10/1997	2015-2020	2	TOEFL	2/8/2020	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
23	Cơ khí	K145520103381	Nguyễn Thanh	Tuấn	30/10/1996	2014-2019	2	TOEFL	5/7/2020	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
24	CTM	K165520103107	Trần Mạnh	Quỳnh	21/6/98	2016/2021	1	TOEIC	24/6/2018	430	IIG VN	HN	X	X	2	Đạt	

Ngày 04 tháng 11 năm 2020

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 09 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	Cơ điện tử	K155520114078	Lưu Phương	Đông	11/7/1997	2015-2020	2	TOEFL	19/7/2020	430	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
2	Chế tạo máy	K145520103374	La Văn	Sơn	1/25/1996	2014-2018	3	TOEFL	18/8/2019	443	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
3	Cơ điện tử	K155520114046	Vũ Văn	Sơn	5/18/1997	2015-2021	1	HSK3	14/6/2020	273	HANBAN	ĐHCNTT		X		Đạt	
4	Chế tạo máy	K155520103118	Vũ Hồng	Quân	3/19/1997	2015-2020	2	TOEFL	30/8/2020	440	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
5	Chế tạo máy	K165520103246	Trần Văn	Trọng	9/5/1998	2016-2021	1	TOEFL	30/8/2020	453	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
6	Chế tạo máy	K165520103226	Nguyễn Văn	Nam	4/17/1998	2016-2021	1	TOEFL	30/8/2020	437	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
7	Chế tạo máy	K155520103064	Phạm Anh	Tuấn	7/12/1997	2015-2020	2	TOEFL	22/12/2018	443	IIG - VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
8	Chế tạo máy	K155520103033	Lê Trung	Kiên	5/4/1997	2015-2020	1	TOEFL	18/8/2019	447	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
9	Chế tạo máy	K155520103033	Đinh Trọng	Dương	1/14/1996	2015-2020	1	TOPJ	23/8/2020	360	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
10	Chế tạo máy	K155520103158	Trương Đức	Dũng	1/10/1997	2015-2020	1	TOPJ	23/8/2020	240	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
11	Chế tạo máy	K145520103012	Nguyễn Văn	Dũng	2/4/1996	2014-2019	1	TOPJ	23/8/2020	310	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
12	Chế tạo máy	K165520103081	Nguyễn Minh	Hiếu	8/13/1998	2016-2021	1	TOEFL	24/11/2019	437	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
13	Chế tạo máy	K155520103027	Vũ Ngọc	Huấn	10/13/1996	2015-2020	1	TOEFL	21/6/2020	443	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
14	Chế tạo máy	K165520103245	Bùi Quang	Toàn	2/18/1998	2016-2021	1	TOEIC	13/9/2020	550	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
15	CN-KTO	K175510205045	Lương Văn	Tiến	23/2/1999	2017-2021	1	TOPJ	17/11/2019	295	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
16	CN-KTO	K175510205063	Nguyễn Hoài	Đức	6/8/1999	2017-2021	1	TOPJ	17/11/2019	230	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
17	CN-KTO	K175510205112	Lưu Văn	Hùng	18/10/1999	2017-2021	1	TOPJ	17/11/2019	330	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
18	CN-KTO	K165510205038	Nguyễn Văn	Nam	8/11/1998	2016-2020	3	TOEFL	8/2/2020	443	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
20	CN-KTO	K165510205013	Nguyễn Mạnh	Đạt	21/4/1998	2016-2020	1	TOEFL	9/9/2018	433	IIG - VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
21	CN-KTO	K155510205038	Trần Xuân	Nam	4/3/1997	2016-2020	3	TOEFL	22/9/2019	437	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
22	CN-KTO	K165510205033	Đỗ Thành	Long	17/5/1998	2016-2020	1	TOPJ	17/5/2020	370	TopJ VN	ĐHQGHN		X		Đạt	
23	KTĐK&TĐH	K195520216141	Nguyễn Văn	Hùng	4/7/2001	2019/2024	1	TOEIC	30/8/2020	450	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
24	KTĐK&TĐH	K195520216286	Nguyễn Thanh	Tùng	5/15/2001	2019/2024	2	TOEIC	30/8/2020	560	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
25	KTĐK&TĐH	K195520216302	Trương Tiến	Dũng	9/15/2001	2019/2024	2	TOEIC	30/8/2020	480	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
26	KTĐK&TĐH	K195520216193	Trần Thị	Hiền	5/4/2001	2019/2024	1	TOEIC	30/8/2020	485	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
27	KTĐT	K145520207097	Nguyễn Văn	Thao	30/4/1996	2014/2020	2	Toefl	21/7/2019	417,410	IIG-VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
28	Kỹ thuật MT	K135520214030	Đoàn Văn	Hòa	13/8/1995	2013/2020	5	Toefl	13/9/2020	450	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
29	KT Điều khiển	K165520216041	Dương Văn	Phúc	22/10/1998	2016/2021	1	TOEIC	13/9/2020	605	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
30	ĐTVT	K135520207094	Trần Quốc	Trung	14/6/1994	2013/2020	6	Toefl	27/10/2019	430	IIG-VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
31	TĐH	K175520216166	Phan Thành	Thái	6/9/1999	2017/2022	1	Toeic	13/9/2020	515	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	3	Đạt	
32	TĐH	K155520216209	Lê Thanh	Đạo	10/28/1997	2015/2020	1	TOEFL	13/9/2020	437	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	

33	KTĐK&TĐH	K195520216071	Phạm Văn	Đồng	11/17/2001	2019/2024	1	Toeic	30/8/2020	555	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
34	TĐH	K155520216076	Ngô Quang	Đại	4/5/1996	2015/2020	1	TOEFL	9/8/2019	447	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
35	KTĐK&TĐH	K195520216058	Nguyễn Quang	Trường	8/30/2020	2019	1	Toeic	30/8/2020	520	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
36	KTĐK&TĐH	K195502016038	Cù Tiến	Ngọc	5/30/2001	2019	1	Toeic	30/8/2020	565	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
37	KTĐ	K155520201057	Đỗ Văn	Tuấn	6/10/1996	2015/2020	1	TOEFL	30/8/2020	440	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
38	KTĐ	K165520201166	Vũ Thị	Linh	2/10/1998	2016/2021	2	TOEFL	22/9/2019	463	IIG-VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
40	TĐH	K165520216070	Nguyễn Tiến	Dũng	10/13/1998	2016/2021	1	A2	23/7/2019	125	Cambridge	ĐHBK HN		X		Đạt	
41	TĐH	K165520216086	Nguyễn Thị Thu	Hương	8/19/1998	2016/2021	1	TOEFL	20/4/2019	463	IIG-VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
42	TĐH	K145520201251	Ngô Quang	Diện	6/3/1996	2014/2019	2	A2	21/5/2019 21/9/2019		ĐH KTCN	ĐH KTCN		X		Đạt	
43	KTMT	K135520320021	Nguyễn Hoàng	Hải	2/11/1995	2013/2020	1	IELTS	8/8/2020	4	IDP	HN	X	X	10	Đạt	
44	XDD & CN	K165580201007	Vũ Tiến	Hoàng	18/9/1998	2016/2021	1	HSK3	3/7/2020	249	HanBan	ĐHCN QN		X		Đạt	
45	QLCN	K155905218025	Phạm Thị	Thúy	8/9/1997	2015/2020	1	Toeic	13/09/2020	475	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
46	KTN	K165510604003	Lương Thị	Huế	6/16/1998	2016/2020	2	Toefl	30/08/2020	447	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
47	CNKTĐ	K155510301023	Hoàng Tiến	Khởi	25/01/1997	2015-2019	1	TOEFL	19/07/2020	437	IIG-VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	

Ngày 15 tháng 10 năm 2020

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 04 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 10 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Điểm thi	Ngày thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		11	12	13		14		15
1	CĐT	K165510205030	Lê Trung	Kiên	25/9/1998	2016-2020	1	JLPT	99	19/1/2020	ĐHNNHN	HN		X		Đạt	
2	KTĐ	K165520201004	Nguyễn Trường	Anh	3/3/1998	2016/2021	1	TOEFL	440	9/30/2018	IIG-VN	ĐH CNTT	X	X	2	Đạt	
3	CN-KTO	K165510205007	Nguyễn Đức	Chung	30/01/98	2016-2020	1	TOEFL	470	22/9/2019	IIG - VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
5	TĐH	K165520216274	Nguyễn Duy	Anh	7/22/1998	2016/2021	1	TOEIC	620	13/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
6	KTĐ	K165520201136	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	8/2/1998	2016/2020	1	TOPJ	335	13/9/2020	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
7	TĐH	K165520216064	Nguyễn Hồng	Ánh	2/1/1998	2016/2021	1	TOEFL	433	27/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
8	KTĐT	K175520207002	Nguyễn Thị	Bình	19/3/1999	2017/2022	1	HSK3	216	23/8/2020	ĐHTN	ĐHTN		X		Đạt	
9	CTM	K155520103076	Chu Minh	Chính	15/12/1997	2015-2020	1	TOPJ	290	13/9/2020	VP Top-J	HN		X		Đạt	
10	CN-KTO	K175510205057	Lương Đức	Chinh	1/3/1999	2017-2021	1	TOPJ	325	17/11/2019	VP TopJ	HN		X		Đạt	
11	CTM	K165520103071	Ngô Đức	Cường	25/7/1998	2016-2020	1	TOEFL	447	27/9/2020	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
12	TĐH	K165520216015	Bùi Trọng	Đạt	7/10/1998	2016/2021	1	TOEFL	430	27/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
13	CĐT	K175520114146	Dương Văn	Dũng	28/9/1999	2017-2022	1	TOEFL	465	9/13/2020	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
14	TĐH	K165520216021	Nguyễn Thị	Hiền	9/2/1998	2016/2021	1	TOEFL	470	27/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
15	ĐTVT	K175520207043	Dương Thị	Hòa	4/11/1999	2017/2022	1	HSK3	248	23/8/2020	ĐHTN	ĐHTN	X	X		Đạt	
16	CTM	K165520103021	Lưu Vũ Việt	Hoàng	25/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	350	9/13/2020	VP Top-J	HN		X		Đạt	
17	CTM	K155520103168	Phạm Huy	Hoàng	18/10/1997	2015/2020	1	TOPJ	340	9/13/2020	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
18	CN-KTO	K175510205074	Nguyễn Văn	Hợp	22/10/1998	2017-2021	1	TOPJ	305	19/05/2019	VP TopJ	HN		X		Đạt	
19	CTM	K145520103239	Luân Văn	Hùng	17/01/1997	2014-2020	2	TOEFL	407,	19/7/2020,	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
20	KTĐK	K165520216278	Nguyễn Mạnh	Hùng	16/7/1996	2016/2021	1	TOEFL	470	11/10/2020	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
21	CĐT	K185520114024	Trần Trung	Kiên	18/9/2000	2018-2023	1	TOPJ	365	13/9/2020	VP Top-J	HN		X		Đạt	
22	TĐH	K165520216237	Giàng Thị	Mây	8/2/1998	2016/2021	1	TOPJ	315	13/9/2020	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
23	KTĐ	K155520201037	Dương Sỹ	Nguyên	1/8/1997	2015/2020	1	A2	75	6/9/2020	ĐH KTCN	ĐH KTCN		X		Đạt	
24	TĐH	K165520216216	Phạm Xuân	Phú	8/21/1998	2016/2021	1	TOEFL	483	9/13/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
25	KTĐ	K175520201051	Đỗ Tân	Phương	9/19/1999	2017/2022	1	TOEFL	450	27/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
26	TĐH	K175520216223	Hoàng Viết	Sơn	8/9/1998	2017/2022	1	TOPJ	300	13/9/2020	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
27	KTĐK	K165520216107	Nguyễn Mạnh	Thăng	16/11/1998	2016/2021	1	TOEFL	467	11/10/2020	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
28	CĐT	K175520114189	Hoàng Phương	Tiến	7/2/1999	2017-2022	1	TOEFL	475	9/13/2020	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
29	TĐH	K165520216054	Lưu Đức	Tú	7/1/1998	2016/2021	1	TOEIC	520	13/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
30	CK ĐL	K155520103133	Nguyễn Văn	Tư	8/3/1997	2015-2020	2	TOEFL	393, 410	11/1/2020,	IIG - VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
31	CTM	K165520213190	Nguyễn Thanh	Tùng	29/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	410	13/9/2020	VP Top-J	HN		X		Đạt	
32	KTĐT	K175520207032	Nguyễn thị	Uyên	10/11/1999	2017/2022	1	HSK3	258	23/8/2020	ĐHTN	ĐHTN		X		Đạt	

33	KTĐK	K155520216264	Lê Đình	Việt	22/12/1997	2015/2020	1	TOEIC	550	13/9/2020	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
34	TĐH	K165520216059	Nguyễn Nam	Vinh	7/26/1998	2016/2021	1	TOEFL	480	27/9/2020	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
35	TĐH	K165520216254	Trần Thị Thúy	An	9/15/1998	2016/2021	1	TOEFL	463	10/11/2020	ĐH KTCN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
36	TĐH	K165520216246	Phạm Thị Hồng	Nhung	12/15/1998	2016/2021	1	TOEFL	483	11/11/2018	ĐH KTCN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
37	TĐH	K165520216177	Lâm Bùi Minh	Anh	10/24/1998	2016/2021	1	TOEFL	480	10/11/2020	ĐH KTCN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
38	TĐH	K165520201191	Dương Thế	Tư	10/8/1998	2016/2021	1	TOEFL	470	10/11/2020	ĐH KTCN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
39	TĐH	K165520216131	Lê Khương	Duy	1/12/1998	2016/2021	1	TOEFL	457	10/11/2020	ĐH KTCN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
40	TĐH	K155520201069	Ngô Văn	Đô	7/29/1997	2015/2020	1	TOEIC	560	24/10/202	IIG VN	HN	X	X	10	Đạt	

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 02 tháng 11 năm 2020

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ
TỐT NGHIỆP ĐỢT 3 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày Sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	ĐK CĐR	ĐK HTCTĐT	Xét CĐR	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	HTĐ	K125520201124	Lê Thanh	Tùng	11/9/1992									Đạt	Miễn
2	HTĐ	K135520201010	Nguyễn Văn	Danh	21/11/95	2013/2020	1	TOEFL		IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
3	HTĐ	K135520201034	Phạm Công	Khang	27/09/95	2013/2020	2	A2	50.5, 33	ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
4	HTĐ	K135520201254	Nông Thái	Vương	18/11/95	2013/2020	2	TOEFL	370, 4.5	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
5	HTĐ	K145520201015	Nguyễn Văn	Dũng	21/12/94	2014/2019	6	TOEFL	450	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
6	KTĐ	K135520201135	Nguyễn Văn	Cường	25/01/95	2013/2020	2	TOEFL	403, 413	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
7	KTĐ	K145520201004	Hoàng Văn	Điệp	14/10/96	2014/2020	2	TOEFL	361, 383	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
8	KTĐ	K145520201006	Lý Trung	Đức	21/02/96	2014	2	TOEFL	420, 387	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
9	KTĐ	K145520201071	Lý Tiến	Thành	24/09/96	2014/2020	2	TOEFL	383, 387	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
10	KTĐ	K145520201186	Nguyễn Ngọc	Hải	11/12/1996	2014/2020	2	TOEFL	413, 367	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
11	KTĐ	K145520201188	Trần	Hùng	17/10/96	0	2	TOEFL	387, 357	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
12	KTĐ	K145520201084	Đào Duy	Đại	9/5/1996	0	1	Toeic	550	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
13	KTĐ	K145520201097	Phạm Tiến	Dũng	28/10/96	2014/2020	2	TOEFL	400, 390	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
14	KTĐ	K145520201129	Vũ Đình	Nghĩa	24/09/94	2014/2020	2	TOEFL	400, 347	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
15	KTĐ	K155520201017	Mai Xuân	Hào	28/05/97	2015/2020	1	TOPJ	395	TopJ VN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
16	KTĐ	K155520201042	Võ Hữu	Sáng	20/10/97	2015/2020	1	A2	73	ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
17	KTĐ	K155520201056	Dương Văn	Tú	6/6/1997	2015/2020	1	TOPJ	460	TopJ VN	HN	Đạt		Đạt	
18	KTĐ	K155520201125	Đỗ Bảo	Châu	20/05/97	2015/2020	1	A2	71.5	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
19	KTĐ	K155520201130	Phạm Văn	Du	12/5/1997	2015/2020	1	TOEFL	447	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
20	KTĐ	K155520201144	Phạm Việt	Hùng	29/10/97	2015/2020	1	A2	76.5	ĐH KTCN;	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
21	KTĐ	K155520201218	Nguyễn Thanh	Phong	22/08/97	2015/2020	1	TOEFL	457	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
22	KTĐ	K155520201221	Trần Thị	Quế	20/11/97	2015/2020	1	A2	72.5	ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
23	TBĐ	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	6/12/1991									Đạt	Miễn
24	TBĐ	K125520201014	Lăng Văn	Chi	23/01/94									Đạt	Miễn
25	TĐH	K125520216070	Trần Ngọc	Trà	12/2/1993	2012/2020	2	TOEFL	427, 403	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	Miễn
26	TĐH	K135520216025	Nguyễn Việt	Hoàng	29/10/95	2013/2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	

27	TĐH	DTK1151020212	Chu Bá	Thiện	20/05/92										Đạt	Miễn
28	TĐH	K135520216056	Trần Anh	Tuấn	18/05/95	2013/2020	2	TOEFL	283	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
29	TĐH	K135520216095	Lý Văn	Ngân	10/4/1995	2013	2	TOEFL	370, 380	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
30	TĐH	K135520216183	Đặng Tiến	Đạt	18/03/95	0	2	TOEFL	360, 393	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
31	TĐH	K135520216238	Đỗ Văn	Lợi	13/03/95	2013/2020	2	A2	4, 33.5	ĐH KTCN;	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
32	TĐH	K145520216122	Mạc Anh	Tuấn	7/11/1995	2013/2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
33	TĐH	K145520216158	Nguyễn Huy	Hoàng	28/06/96	2014/2020	1	A2	84	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
34	TĐH	K145520216184	Vũ Văn	Tình	7/10/1996	2014-2019	2	TOEFL	453	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
35	TĐH	K155520216028	Nguyễn Văn	Huy	28/09/97	2015/2020	1	HSK3	206	ĐH NN	ĐH CNTT	Đạt			Đạt	
36	TĐH	K155520201021	Phạm Minh	Hoàng	2/8/1997	2015/2020	1	IELTS	6	IDP VN	HN	Đạt			Đạt	
37	TĐH	K155520216076	Ngô Quang	Đại	5/4/1996	2015/2020	1	TOEFL	447	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
38	TĐH	K155520216157	Đồng Minh	Hội	7/5/1997	2015/2020	1	TOEFL	440	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
39	TĐH	K155520216158	Ngô Văn	Hùng	18/06/96	2015/2020	1	TOPJ	330	TopJ VN	Hà Nội	Đạt			Đạt	
40	TĐH	K155520216294	Hoàng Hữu	Thái	7/4/1997	2015/2020	2	TOEFL	430	VN ĐHKT(	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
41	TĐH	K155520216209	Lê Thanh	Đạo	28/10/97	2015/2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
42	TĐH	K155520216217	Nguyễn Việt	Hà	14/09/97	2015/2020	1	TOPJ	405	TopJ VN	Hà Nội	Đạt			Đạt	
43	TĐH	K155520216220	Trịnh Thị	Hiền	14/10/97	2015/2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
44	TĐH	K155520216224	Nguyễn Văn	Hùng	16/05/96	2015/2020	1	TOPJ	355	TopJ VN	Hà Nội	Đạt			Đạt	
45	TĐH	K155520216226	Nguyễn Quang	Huy	22/12/97	2015/2020	1	TOPJ	360	TopJ VN	Hà Nội	Đạt			Đạt	
46	TĐH	K155520216238	Nguyễn Văn	Nghĩa	11/9/1997	2015/2020	1	TOPJ	280	TopJ VN	HN	Đạt			Đạt	
47	TĐH	K155520216240	Vũ Ngọc	Phan	3/5/1997	2015/2020	1	TOEFL	460	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
48	TĐH	K155520216256	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	4/9/1997	2015/2020	1	TOEFL	440	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
49	ĐTVT	DTK1151030153	Trần Mạnh	Tường	14/04/93										Đạt	Miễn
50	KTĐT	K145520207011	Long Hương	Hà	20/11/96	2014/2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
51	KTĐT	K145520207081	Vi Thị	Nhung	26/11/96	2014-2019	3	TOEFL	473	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
52	KTĐT	K145520207097	Nguyễn Văn	Thao	30/04/96	2014/2020	2	TOEFL	417, 410	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
53	KTĐT	K155520207066	Luân Đức	Đại	26/02/97	2015/2020	4	TOEFL	467	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
54	KTĐK	K145520216035	Lý Công	Luận	15/07/95	2014-2020	2	TOEFL	427	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182		Đạt	
55	KTĐK	K145520216036	Phạm Quang	Mạnh	28/07/96	2014/2020	1	A2	71.5	ĐHTN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
56	KTĐK	K145520216116	Phạm Hồng	Sơn	31/12/96	2014/2020	1	A2	70.5	ĐHTN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
57	KTĐK	K155520216109	Phùng Văn	Phụng	2/1/1997	2015/2020	1	A2	72.5	ĐHTN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
58	THCN	K135520207064	Lại Hồng	Hạnh	22/08/95	2013/2019	1	TOEFL	480	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
59	THCN	K135520214030	Đoàn Văn	Hòa	13/08/95	2013/2020	5	TOEFL	450	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
60	THCN	K135520214037	Phạm Văn	Linh	13/04/95	2013/2020	2	TOEFL	397, 397	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182		Đạt	
61	THCN	K145520214011	Hoàng Mạnh	Trường	13/11/96	2014/2020	1	TOEFL	430	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	
62	THCN	K155520214012	Phạm Thị	Yến	17/08/97	2015/2020	1	TOEFL	463	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt			Đạt	

63	CN GCCG	K145510202009	Nguyễn Thanh	Lương	4/8/1996	2014/2018	2	TOEFL	383, 407	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
64	CN GCCG	LK1151171815	Nguyễn Văn	Thắng	1/2/1991									Đạt	Miễn
65	CN HTĐ	LK1151186503	Nguyễn Văn	Công	20/11/97									Đạt	Miễn
66	CN HTĐ	LK1151186509	Phạm Văn	Giới	27/08/95									Đạt	Miễn
67	CN HTĐ	LK1151186511	Nguyễn Văn	Hải	7/8/1995									Đạt	Miễn
68	CN HTĐ	LK1151186520	Hoàng Việt	Tiến	20/07/95									Đạt	Miễn
69	CN KTĐ	DTK1151020055	Nguyễn Mạnh	Tuấn	22/01/92									Đạt	Miễn
70	CN KTĐ	K145510301028	Hoàng Trọng	Anh	20/10/96	2014/2018	2	TOEFL	417, 413	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
71	CN KTĐ	K155510301001	Đỗ Tuấn	Anh	2/10/1996	2015/2019	2	TOEFL	383, 330	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
72	CN KTĐ	K155510301019	Nguyễn Tuấn	Hùng	16/10/97	2015/2019	2	TOEFL, A2	373. 26.5	VN ĐHKTC	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
73	CN KTĐ	K155510301023	Hoàng Tiến	Khởi	25/01/97	2015-2019	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
74	CN KTĐ	K155510301058	Nguyễn Văn	Linh	7/1/1997	2015/2019	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
75	CN KTĐ	K165510301019	Phạm Văn	Huy	7/3/1998	2016/2021	1	TOEFL	430	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
76	CN KTĐ	K165510301028	Đặng Xuân	Mạnh	19/09/98	2016/2020	1	TOEFL	430	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
77	CN KTĐ	K165510301045	Nguyễn Khắc	Tuấn	17/12/98	2016/2020	1	TOEFL	440	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
78	Cơ điện tử	K145520114043	Nguyễn Thị	Quyên	17/09/96	2014-2019	4	TOEFL	457	IIG VN	IIG - HN	Đạt		Đạt	
79	Cơ điện tử	K145520114062	Nguyễn Xuân	Trường	4/8/1996	2014-2020	3	TOEFL	460	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
80	Cơ điện tử	K145520114064	Nguyễn Đức	Truyền	9/3/1996	2014-2020	2	TOEFL	413, 417	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
81	Cơ điện tử	K155520114022	Nguyễn Mạnh	Hưng	6/2/1997	2015-2020	1	TOIEC	760	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
82	Cơ điện tử	K155520114041	Mông Văn	Quang	28/12/1997	2015-2020	2	A2	82,5	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
83	Cơ điện tử	K155520201193	Đinh Trọng	Dương	14/01/96	2015-2020	1	TOPJ	360	TopJ VN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
84	Cơ điện tử	K155520114078	Lưu Phương	Đông	7/11/1997	2015-2020	2	TOEFL	430	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
85	Cơ điện tử	K155520114083	Nguyễn Minh	Hải	30/06/97	2015/2020	1	TOPJ	250	TopJ VN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
86	Cơ điện tử	K155520114085	Nguyễn Minh	Hiếu	3/10/1997	2015-2020	1	TOEIC	530	IIG VN	IIG - HN	Đạt		Đạt	
87	Cơ điện tử	K155520114087	Nguyễn Huy	Hoàng	23/08/97	2015-2020	1	TOEFL	460	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
88	Cơ điện tử	K155520114108	Trần Mạnh	Quân	28/03/97	2015-2020	1	TOEFL	443	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
89	Cơ điện tử	K165520114117	Nguyễn Văn	Nhân	26/09/97	2016/2020	1	Toeic	480	IIG VN	HN	Đạt		Đạt	
90	CTM	DTK1051010452	Bùi Quang	Quyền	6/12/1992									Đạt	Miễn
91	CTM	DTK1051010491	Nguyễn Văn	Chiến	21/03/92									Đạt	Miễn
92	CTM	K125520103212	Trần Ngọc	Sơn	22/09/94									Đạt	Miễn
93	CTM	K135520103020	Đặng Ngọc	Hải	9/5/1995	2013-2020	2	TOEFL	377, 370	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
94	CTM	K135520103063	Nguyễn Hữu	Toàn	23/05/95	2013-2020	1	TOEF-ITP	433	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
95	CTM	K135520103114	Nguyễn Ngọc	Nam	10/1/1995	2013-2020	2	TOEFL	337, 403	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
96	CTM	K135520103200	Nguyễn Văn	Quân	5/11/1995	2013-2020	2	A2	41, 43.5	ĐHKTCN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
97	CTM	K125520103133	Nguyễn Văn	Hảo	24/12/94	2013/2020	1	TOEFL	430	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	Miễn
98	CTM	K135520103283	Nguyễn Thiện	Tiến	1/5/1995	2013-2018	3	TOEFL	453	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	

99	CTM	K135520103347	Mai Văn	Tùng	13/06/95	2013-2018	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
100	CTM	K145520103003	Lê Xuân	Đức	7/12/1996	2014-2020	2	A2	25,5 26	ĐHKTCN	ĐHKTCN	Đạt	182	Đạt	
101	CTM	K145520103012	Nguyễn Văn	Dũng	4/2/1996	2014-2019	1	TOPJ	310	TopJ VN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
102	CTM	K145520103038	Nguyễn Ngọc	Minh	21/05/96	2014-2020	2	TOEFL, A2	400, 4	VN ĐHKTC	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
103	CTM	K145520103052	Lưu Xuân	Tài	29/08/95	2014-2020	2	A2	35,5. 3,5	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
104	CTM	K145520103062	Trần Nhật	Tuấn	28/12/96	2014-2020	1	TOEIC	490	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
105	CTM	K145520103066	Nguyễn Văn	Thắng	8/8/1996	2014-2020	2	TOEFL	410, 373	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
106	CTM	K145520103075	Đào Văn	Việt	8/7/1996	2014-2020	1	TOEFL	443	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
107	CTM	K145520103084	Nguyễn Đình	Cảnh	30/06/96	2014-2020	2	A2	32,5. 25	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
108	CTM	K145520103088	Nguyễn Văn	Dương	17/02/96	2014-2020	2	TOEFL	393, 350	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
109	CTM	K145520103089	Vũ Mạnh	Dũng	12/9/1995	2014-2020	2	A2	50,5 42,5	ĐHKTCN	ĐHKTCN	Đạt	182	Đạt	
110	CTM	K145520103091	Nguyễn Văn	Dũng	4/3/1996	2014-2020	2	TOEFL, A2	340, 20	VN,ĐHKTC	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
111	CTM	K145520103102	Đồng Quang	Huy	23/11/96	2014-2020	2	A2		IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
112	CTM	K145520103103	Ngô Văn	Kiên	11/6/1996	2014/2019	2	A2		ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
113	CTM	K145520103120	Nguyễn Văn	Nghĩa	13/10/96	2014-2020	2	A2	4, 43	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
114	CTM	K145520103127	Lâm Văn	Sơn	3/8/1996	2014-2020	2	A2	28,5. 17,5	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
115	CTM	K145520103178	Bùi Quang	Huy	14/06/96	2014/2019	1	TOEFL	443	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
116	CTM	K145520103198	Nguyễn Văn	Quân	14/02/96	2014-2020	2	A2	28. 4	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
117	CTM	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	15/07/96	2014-2020	2	TOEFL	400, 400	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
118	CTM	K145520103245	Nguyễn Đức	Hải	20/03/96	2014-2020	2	A2	3,5 27,5	ĐHKTCN	ĐHKTCN	Đạt	182	Đạt	
119	CTM	K145520103291	Trần Văn	Tuyên	20/06/96	2014-2020	2	A2	34. 33,5	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
120	CTM	K145520103354	Nguyễn Văn	Kiên	8/9/1996	2014-2020	2	A2	18, 2	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
121	CTM	K145520103369	Lưu Trọng	Nghĩa	11/6/1996	2014-2020	2	TOEFL, A2	393, 5	VN ĐHKTC	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
122	CTM	K145520103389	Vũ Văn	Vĩnh	14/09/96	2014-2020	2	TOEFL	407, 340	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
123	CTM	K145520103401	Trần Việt	Cường	17/07/96	2014-2020	2	TOEFL	413, 367	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
124	CTM	K145520103406	Nguyễn Viết	Bình	1/7/1996	2014-2020	2	TOEFL	377; 393	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
125	CTM	K155520103027	Vũ Ngọc	Huấn	13/10/96	2015-2020	1	TOEFL	443	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
126	CTM	K155520103033	Lê Trung	Kiên	4/5/1997	2015-2020	1	TOEF-ITP	447	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
127	CTM	K155520103062	Nguyễn Anh	Tú	10/3/1997	2015-2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
128	CTM	K155520103064	Phạm Anh	Tuấn	12/7/1997	2015-2020	1	TOEFL	443	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
129	CTM	K155520103079	Đào Mạnh	Cường	22/10/97	2015-2020	2	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
130	CTM	K155520103085	Phạm Tiến	Đông	16/02/97	2015-2020	1	TOPJ	450	TopJ VN	HN	Đạt		Đạt	
131	CTM	K155520103113	Trương Phương	Nam	14/02/97	2015-2020	1	TOEFL	457	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
132	CTM	K155520103114	Nguyễn Văn	Nhật	21/01/97	2015-2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
133	CTM	K155520103118	Vũ Hồng	Quân	19/03/97	2015-2020	2	TOEFL	440	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
134	CTM	K155520103124	Nguyễn Phi	Tân	27/04/96	2015-2020	2	TOEF-ITP	453	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	

135	CTM	K155520103130	Hoàng Văn	Toàn	15/05/97	2015-2020	1	TOEFL	463	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
136	CTM	K155520103158	Trương Đức	Dũng	10/1/1997	2015-2020	1	TOPJ	240	TopJ VN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
137	CTM	K155520103160	Nguyễn Thị Thu	Giang	18/12/97	2015-2020	2	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
138	CTM	K155520103192	Khuất Duy	Quyết	2/7/1997	2015-2020	3	TOEFL	453	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
139	CTM	K155520103273	Đinh Văn	Tú	14/07/97	2015-2020	1	TOPJ	335	TopJ VN	HN	Đạt		Đạt	
140	CTM	K155520103237	Ngô Văn	Hoàng	27/04/97	2015-2020	1	TOEFL	453	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
141	CTM	K155520103260	Lê Minh	Quang	5/10/1997	2015-2020	1	TOEFL	450	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
142	CTM	K155520103303	Phạm Văn	Mẽ	6/3/1997	2015/2020	2	TOEFL	430	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
143	CTM	K155520103305	Nguyễn Tuấn	Ngọc	8/8/1997	2015-2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
144	KT GCTH	K135520103157	Lê Hữu	Chiến	26/06/91	2013-2020	1	TOEF-ITP	433	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
145	KT GCTH	K135520103245	Nguyễn Huy	Hoàng	16/09/95	2013-2020	2	TOEF-ITP	370, 377	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
146	KTVL	K145520309022	Lâm Văn	Duy	7/6/1996	2014-2020	1	HSK3	267	HSK	HN	Đạt		Đạt	
147	TK & CTCK	DTK1151010548	Phạm Văn	Diệu	21/12/93									Đạt	Miễn
148	TK & CTCK	K125520103098	Dương Văn	Sơn	29/08/93									Đạt	Miễn
149	TK & CTCK	K135520103065	Hoàng Minh	Trí	21/11/95	2013-2020	1	TOEFL	453	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
150	TK & CTCK	K135520103100	Hoàng Quang	Huy	27/03/95	2013-2020	2	TOEFL	447	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
151	TK & CTCK	K135520103128	Nguyễn Đình	Thi	16/10/94	2013-2020	1	TOEFL	450	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
152	TK & CTCK	K135520103251	Hoàng Bảo	Khanh	20/11/95	2013-2020	1	TOEFL	447	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
153	KTDN CN	K155510604001	Nguyễn Thị	Anh	1/6/1997	2015/2020	2	TOEFL	340, 370	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
154	KTDN CN	K155510604002	Nguyễn Thị Lan	Anh	3/10/1997	2015/2020	2	TOEFL	397, 383	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
155	KTDN CN	K155510604004	Trần Mai	Anh	3/1/1996	2015/2020	1	A2	70	ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
156	KTDN CN	K155510604030	Đoàn Thu	Trang	20/01/97	2015/2020	2	TOEFL	380, 377	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
157	KTDN CN	K155510604037	Nguyễn Thị Thúy	Vân	15/07/97	2015/2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
158	KTDN CN	K155510604039	Lê Thị	Thắng	8/3/1996	2015/2020	2	TOEFL, A2	373, 32	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
159	KTDN CN	K165510604003	Lương Thị	Huế	16/06/98	2016/2020	2	TOEFL	447	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
160	KTDN CN	K165510604006	Nguyễn Thị	Thảo	23/07/98	2016/2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
161	KTDN CN	KT1151187506	Nguyễn Hà	Huân	17/11/97									Đạt	Miễn
162	QLCN	K165510601004	Lương Thảo	Duyên	18/01/98	2016/2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
163	QLCN	K165510601006	Đào Thị	Hồng	1/8/1998	2016/2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
164	QLCN	K165510601008	Phạm Nguyễn Hoàng	Long	16/03/98	2016-2020	1	A2	88	ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
165	QLCN	K165510601009	Ngô Thị Hương	Thảo	3/10/1998	2016/2020	2	TOEFL	453	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
166	QLCN	K165510604002	Nguyễn Thị	Bích	2/4/1998	2016/2020	1	TOEFL	437	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
167	CN ô tô	K145510205038	Nguyễn Văn	Nam	19/08/96	2014-2018	2	A2	37, 42	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
168	CN ô tô	K145510205039	Đào Văn	Ngọc	10/3/1995	2014-2018	3	A2	50, 66.5	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
169	CN ô tô	K165510205007	Nguyễn Đức	Chung	30/01/98	2016/2020	1	TOEFL	470	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
170	CN ô tô	K165510205013	Nguyễn Mạnh	Đạt	21/04/98	2016-2020	1	TOEFL	433	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	

171	CN ô tô	K165510205016	Lâm Ngọc	Hải	14/04/98	2016-2020	1	TOPJ	405, 500	TopJ VN	HN	Đạt		Đạt	
172	CN ô tô	K165510205030	Lê Trung	Kiên	25/09/98	2016-2020	1	JLPT	99	ĐHNNHN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
173	CN ô tô	K165510205033	Đỗ Thành	Long	17/05/98	2016-2020	1	TOPJ	370	TopJ VN	Hà Nội	Đạt		Đạt	
174	CN ô tô	K165510205035	Mai Văn	Lực	8/10/1998	2016/2020	1	TOEFL	447	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
175	CN ô tô	K165510205038	Nguyễn Văn	Nam	8/11/1998	2016-2020	3	TOEFL	443	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
176	CN ô tô	K165510205045	Nguyễn Thiên	Pháp	17/06/98	2016-2020	1	TOEFL	470	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
177	CN ô tô	K165510205050	Phạm Văn	Quang	16/02/98	2016/2020	4	TOEFL	470	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
178	CN ô tô	K165510205059	Ngô Minh	Tiến	13/10/97	2016-2020	1	TOEFL	443	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
179	CN ô tô	11511717002	Triệu Hải	Chung	11/12/1992									Đạt	Miễn
180	CKĐL	K125520103228	Nguyễn Chí	Văn	9/9/1994									Đạt	Miễn
181	CKĐL	K135520103131	Đinh Ngọc	Tiến	19/10/95	2014-2020	2	A2	Không đạt	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
182	CKĐL	K145520103307	Đỗ Xuân	Trường	19/05/95	2014-2020	2	A2	Không đạt	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
183	KTMT	K145520320013	Nguyễn Văn	Chiểu	22/08/96	2014/2020	1	TOEFL	457	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
184	KTMT	K145520320091	Trần Hồng	Long	10/4/1996	2014/2020	1	TOEFL	477	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
185	KTMT	K145520320103	Nguyễn Văn	Toàn	13/08/96	2014/2020	2	TOEFL	377; 400	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
186	XD DD&CN	1141100023	Đinh Văn	Xuyên	30/10/90									Đạt	Miễn
187	XD DD&CN	K125580201046	Trương Hoàng	Sơn	21/10/94									Đạt	Miễn
188	XD DD&CN	K135580201070	Vũ Xuân	Hà	3/9/1995	2013/2017	2	TOEFL	387, 390	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
189	XD DD&CN	K135580201092	Nguyễn Đức	Thảo	11/3/1992	2013/2020	2	A2		ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
190	XD DD&CN	K145580201009	Đỗ Tuấn	Dũng	1/8/1996	2014/2020	2	TOEFL	337; 410	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
191	XD DD&CN	K145580201018	Lê Duy	Hoài	6/8/1996	2014/2020	2	TOEFL	387; 373	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
192	XD DD&CN	K145580201023	Lê Mạnh	Linh	14/11/96	2015/2020	2	TOEFL, A2	350, 19	0	ĐH KTCN	Đạt	181	Đạt	
193	XD DD&CN	K145580201047	Nguyễn Khắc	Cường	5/10/1994	2014/2020	2	TOEFL	423; 390	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
194	XD DD&CN	K145580201056	Ngô Văn	Thịnh	22/03/96	2014/2020	2	TOEFL	380; 403	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
195	CTM	K145520103224	Hoàng Thiên	Trung	10/22/1996	2014-2020	1	TOIEC	540	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
196	CTM	K145520103331	Nguyễn Văn	Bằng	12/25/1995	2014-2020	2	TOEFL, A2	393 25	IIG VN	ĐHKTCN	Đạt	182	Đạt	
197	KTVL	K145520309008	Phạm Văn	Tùng	24/8/1996	2014-2020	2	A2	3.5, 30	ĐHKTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
198	CTM	K135520103354	Vũ Xuân	Trường	2/6/1995	2013-2020	2	TOEFL	417, 393	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
199	Cơ điện tử	K155520114081	Phạm Tiến	Dũng	25/8/1997	2015-2020	1	TOEFL	460	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
200	XD DD&CN	K155580201020	Chu Văn	Tuấn	17/12/97	2015/2020	1	TOEFL	460	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	
201	ĐTVT	K125520207104	Phạm Tuấn	Việt	18/5/2020									Đạt	Miễn
202	KTĐK	K155520216280	Dương Văn	Hiếu	19/4/1997	2015/2020	2	A2	78	ĐHKTCN	ĐHKTCN	Đạt		Đạt	
203	CN KTĐ	K145510301072	Nguyễn Vân	Chuyên	6/7/1996	2014/2018	2	TOEFL	383, 397	IIG VN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
204	CN KTĐ	K145510301057	Nguyễn Minh	Long	21/10/96	2014/2018	2	A2	3,5. 65,5	ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt	182	Đạt	
205	CN GCCG	K145510202027	Nguyễn Thế	Anh	2/9/1996	2014/2019	1	IELTS	4,5	IDP	HN	Đạt		Đạt	
206	HTĐ	K145520201251	Ngô Quang	Diện	6/3/1996	2014/2019	2	A2		ĐH KTCN	ĐH KTCN	Đạt		Đạt	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 11 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	CĐT	K165520114031	Đặng Quang	Huy	1/11/1998	2016-2021	1	TOIEC	27/9/2020	630	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
2	CĐT	K145520114085	Nguyễn Xuân	Hinh	22/10/1996	2014-2020	2	A2	21/9/2019	6.5	ĐHTN	ĐHKTCN		X		Đạt	
3	CĐT	K165520114084	Lý Văn	Dũng	7/3/1998	2016-2021	2	TOEFL	25/10/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
4	CĐT	K165520114147	Đặng Công	Viên	27/1/1998	2016-2021	2	TOEFL	25/10/2020	460	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
5	CĐT	K175520114124	Dương Danh	Toàn	6/5/1999	2017-2022	1	TOEFL	25/10/2020	460	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
6	CTM	K155520103094	Vũ Thạch	Hiếu	8/8/1997	2015-2021	1	HSK3	19/9/2020	276	Viện	ĐHNN-		X		Đạt	
7	CTM	K175520103032	Hoàng Quang	Ninh	12/7/1999	2017-2022	2	TOEFL	25/10/2020	467	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
8	CTM	K145520103100	Nguyễn Đức	Hoàng	23/6/1996	2014-2020	1	IELTS	26/9/2020	3	IDP VN	ĐHNL -	X	X	2	Đạt	
9	CTM	K165520103013	Nguyễn Minh	Đức	6/11/1998	2016-2021	1	TOEIC	13/9/2020	755	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
10	CTM	K155520103135	Vũ Anh	Tuấn	3/9/1997	2015/2020	1	TOPJ	25/10/2020	440	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
11	CTM	K155520216221	Phạm Minh	Hiếu	3/12/1997	2015/2020	1	TOPJ	25/10/2020	340	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
12	CTM	K165520103186	Phạm Văn	Tú	14/10/1998	2016-2021	1	TOEIC	11/10/2020	435	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
13	CN GCCG	K165510202005	Nguyễn Bá	Hậu	17/09/1998	2016-2021	1	TOEFL	11/10/2020	450	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
14	CN GCCG	K165510202024	Nguyễn Duy	Ngọc	20/05/1998	2016-2021	1	TOPJ	25/10/2020	460	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
15	CN GCCG	K165510202013	Nguyễn Văn	Linh	2/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	25/10/2020	255	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
16	KTĐ	K165520201074	Nguyễn Chí	Dũng	7/22/1998	2016-2021	1	TOPJ	10/25/2020	485	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
17	KTĐ	K165520201094	Nguyễn văn	Hưng	2/23/1998	2016-2021	1	TOPJ	10/25/2020	310	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
18	HTĐ	K155520201127	Nguyễn văn	Cường	8/5/1997	2015/2020	1	TOPJ	10/25/2020	315	Top-J VN	ĐHNN-HN		X		Đạt	
19	KTĐ	K165520201107	Ngọc Thị	Nụ	8/1/1998	2016-2021	3	TOEFL	25/10/2020	457	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
20	KTĐ	K165520201183	Nguyễn Thị	Thảo	5/7/1998	2016-2021	1	TOEFL	9/27/2020	437	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
21	KTĐ	K165520201187	Phạm Thị	Tiến	3/7/1998	2016-2021	1	TOEFL	10/25/2020	440	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
22	KTĐ	K165520201113	Nguyễn Ngọc	Sơn	12/24/1998	2016-2021	1	TOEFL	10/11/2020	457	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
23	TĐH	K185520216161	Đặng Đình	Thông	6/20/2000	2018-2023	1	Toeic	8/4/2019	670	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
24	TĐH	K185520216160	Hoàng Văn	Thiện	1/1/2000	2018-2023	1	Toeic	8/4/2019	630	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
25	KTĐ	K165520201172	Tạ Phương	Ninh	3/5/1998	2016-2021	2	TOEFL	10/25/2020	440	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
26	TĐH	K165520216052	Bùi văn	Trọng	2/19/1998	2016-2021	1	TOEFL	10/25/2020	430	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
27	TĐH	K155520216274	Nguyễn Trung	Đức	8/6/1997	2015/2020	1	TOEFL	10/11/2020	483	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
28	TĐH	K165520216241	Nguyễn Tiến	Dũng	4/13/1998	2016-2021	2	TOEFL	25/10/2020	450	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
29	TĐH	K165520216012	Ngô Thế	Dũng	12/18/1998	2016-2021	2	TOEFL	25/10/2020	450	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
30	TĐH	K165520216050	Nguyễn Văn	Thủy	12/14/1998	2016-2021	2	TOEFL	10/25/2020	450	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
31	TĐH	K155520216219	Nguyễn Tiến	Hải	9/14/1997	2015/2020	1	TOEFL	10/25/2020	443	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
32	KTĐ	K165520201151	Lê Minh	Hải	12/2/1998	2016-2021	1	TOEFL	10/25/2020	437	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
33	KTĐ	K165520201148	Phạm Quang	Đức	1/15/1998	2016-2021	1	TOEFL	10/25/2020	453	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
34	KTĐT	K165520207029	Tạ thị	Thảo	2/8/1998	2016-2021	1	Toefl	11/10/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
35	KTĐT	K165520207004	Phạm Thị Ngọc	Anh	5/2/1998	2016-2021	1	Toefl	11/10/2020	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	

TT	ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm tốt nghiệp	lượt thi	chứng chỉ	Ngày thi	thi	chứng chỉ	thi	Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
36	KTĐT	K155520207048	Nguyễn Duy	Thịnh	26/1/1997	2016-2021	1	Toefl	24/11/2019	447	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
37	KTĐT	K165520207023	Đào hồng	Sơn	29/9/1998	2016-2021	1	Toefl	27/9/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
38	KTĐT	K165520207005	Trương Thế	Ba	12/12/1997	2016-2021	1	Toefl	11/10/2020	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
39	KTĐT - TT	K205520207105	Nguyễn Lê	Hoàng	22/10/2000	2020-2025	1	Toeic	17/3/2019	450	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
40	KTĐT	K175520207003	Trần Văn	Bình	20/01/1999	2017-2022	1	Toeic	11/10/2020	605	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
41	KTĐT - TT	K155520207075	Đinh Thúy	Hằng	21/9/1997	2015-2020	1	TOP - J	25/10/2020	330	Top-J VN	ĐH QG HN	X	X		Đạt	
42	KTĐT - TT	K155520320006	Nguyễn Quang	Tùng	16/1/1997	2015-2020	1	TOP - J	25/10/2020	300	Top-J VN	ĐH QG HN	X	X		Đạt	
43	KTĐT - TT	K165520207043	Nguyễn Văn	Trường	18/2/1997	2016-2021	1	TOP - J	25/10/2020	320	Top-J VN	ĐH QG HN	X	X		Đạt	

Ngày 18 tháng 12 năm 2020

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 12 NĂM 2020

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	CĐT	K185520114009	Phạm Công	Điều	2/2/2000	2018-2023	1	TOEFL-ITP	25/10/2020	460	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
2	CĐT	K165520114115	Nguyễn Phương	Nam	28/3/1998	2016-2021	1	HSK3	19/9/2020	275	Viện Khổng Tử	ĐHTN		X		Đạt	
3	CĐT	K165520114071	Bùi Mạnh	Tường	20/12/1998	2016-2021	1	TOEFL-ITP	22/11/2020	487	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
4	CĐT	K165520114146	Phan Anh	Tường	28/6/1998	2016-2021	1	TOEFL-ITP	20/4/2019	440	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
5	CĐT	K185520114033	Lầu A	Nhánh	21/7/1999	2018-2023	1	TOEIC	15/11/2020	520	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
6	CĐT	K175520114120	Đỗ Bảo	Thịnh	12/4/1999	2017-2022	1	TOEIC	9/9/2020	570	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
7	CTM	K165520103119	Trần Văn	Trà	8/3/1998	2016-2021	1	TOEFL-ITP	15/11/2020	457	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
8	CTM	K155520103310	Nông Thị	Tâm	24/9/1997	2015-2020	2	TOEFL-ITP	22/2/2020; 11/1/2020	413; 397	IIG VN	ĐHKTCN		X			Xét kỳ HTCTĐT
9	CTM	K165520103264	Dương Mạnh	Cường	1/7/1998	2016-2021	1	TOP J-A	15/11/2020	425	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
10	CTM	K165520103263	Lục Văn	Dần	8/3/1998	2016-2021	1	TOP J-A	15/11/2020	315	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
11	CTM	K165520103147	Trịnh Bá	Hiếu	28/4/1998	2016-2021	1	TOP J-A	15/11/2020	370	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
12	CĐT	K165520114011	Trịnh Văn	Dũng	1/4/1998	2016-2021	1	TOP J-A	15/11/2020	475	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
13	CĐT	K165520114118	Nguyễn Thế	Phong	11/10/1998	2016-2021	1	TOP J-A	15/11/2020	345	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
14	CĐT	K165520114105	Đặng Quang	Huy	21/8/1998	2016-2021	1	TOP J-A	15/11/2020	365	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
15	CĐT	K165520114090	Lê Mạnh	Đạt	1/2/1998	2016-2021	1	TOP J-B	15/11/2020	260	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
16	CĐT	K145520114020	Nguyễn Quốc	Hưng	9/6/1996	2014-2021	1	TOEFL-ITP	22/11/2020	447	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
17	CTM	K165520103050	Tô Hoàng	Thuận	6/2/1998	2016-2021	1	HSK3	19/9/2020	233	Viện Khổng Tử	ĐHNN,ĐHTN		X		Đạt	
18	CTM	K165520103042	Nguyễn Hải	Sơn	31/10/1998	2016-2021	1	HSK3	19/9/2020	263	Viện Khổng Tử	ĐHNN,ĐHTN		X		Đạt	
19	KTCK	K185520103160	Nguyễn Đức	Minh	4/9/2000	2018-2023	1	TOP J-A	15/11/2020	285	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
20	CN ô tô	K175510205097	Phạm Quang	Thuận	8/8/1999	2017-2021	1	TOPJ-B	17/11/2019	335	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
21	CN ô tô	K175510205017	Nguyễn Huy	Hoàng	16/11/1999	2017-2021	1	TOPJ-B	15/11/2020	275	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
22	CN ô tô	K175510205028	Bùi Quý	Lương	28/9/1999	2017-2021	1	TOPJ-B	15/11/2020	290	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
23	CTM	K165520103145	Đào Sỹ	Hiệp	11/7/1998	2016/2021	1	TOP J-A	12/12/2020	330	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
24	HTĐ	K155520201160	Nguyễn Hồng	Quang	15/7/1997	2015/2020	1	Toeic	15/11/2020	525	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
25	HTĐ	K155520201065	Trần Đức	Cảnh	8/8/1997	2015/2020	1	Toeic	15/11/2020	515	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
26	TĐH	K165520216163	Nguyễn văn	Tâm	2/6/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	25/10/2020	437	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
27	KTĐ	K165520201174	Lê Hoàng	Phúc	13/4/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	22/11/2020	437	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
28	TĐH	K165520216273	Vũ Văn	Khương	11/5/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	25/10/2020	453	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
29	KTĐ	K165520201099	Nguyễn Thành	Lâm	14/8/1998	2016/2021	3	TOEFL-ITP	22/11/2020	473	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
30	TĐH	K165520216272	Nguyễn Đình	Hùng	5/11/1997	2016/2021	3	TOEFL-ITP	22/11/2020	470	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
31	TĐH	K165520216263	Lê văn	Khương	26/9/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	27/10/2019	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
32	TĐH	K175520216218	Đào Thị Hồng	Nhung	12/2/1999	2017/2022	2	TOEFL-ITP	15/11/2020	467	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	3	Đạt	
33	KTĐ	K165520201143	Nguyễn văn	Đạo	19/10/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	11/10/2020	460	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
34	TĐH	K155520216243	Trần văn	Quỳnh	25/11/1997	2015/2020	1	lelts	10/10/2020	4.0	IDP	HN	X	X	10	Đạt	
35	TĐH	K165520216200	Nguyễn việt	Hoàng	5/9/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	22/11/2020	470	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
36	TĐH	K135520216349	Hoàng văn	Sự	11/4/1994	2013/2018	3	TOEFL-ITP	11/10/2020	443	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
37	KTĐ	K165520201047	Đặng Ngọc	Sơn	27/9/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	15/11/2020	437	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
38	TĐH	K175520216230	Dương Thị	Thúy	24/3/1999	2017/2022	1	TOEFL-ITP	25/10/2020	463	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	3	Đạt	
39	KTĐ	K165520201003	Cù Đức	Anh	10/10/1996	2016/2021	2	TOEFL-ITP	15/11/2020	440	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
40	KTĐ	K165520201011	Nguyễn Anh	Dần	6/7/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	15/11/2020	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
41	KTĐ	K165520201018	Nguyễn thị	Giang	18/8/1998	2016/2021	1	HSK3	19/9/2020	234	Viện Khổng Tử	ĐHNN,ĐHTN		X		Đạt	
42	TĐH	K165520201149	Lại Văn	Giang	24/12/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	11/10/2020	470	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
43	KTĐ	K165520201198	Lương Thị	Xuân	24/9/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	9/9/2018	443	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
44	KTĐ	K165520201100	Đào thị Kim	Liên	9/2/1998	2016/2021	1	TOEFL-ITP	18/12/2018	430	Oklahoma SU	ĐH KTCN		X		Đạt	
45	TĐH	K145520216011	Lê Văn	Chung	18/6/1996	2014/2019	1	Toeic	22/11/2020	500	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
46	KTĐ	K165520201032	Đương văn	Kiên	6/8/1998	2016/2021	1	TopJ	13/12/2020	345	TOPJ VN	HN		X		Đạt	
47	KTMT	K145520320070	Nguyễn Thu	Thanh	10/9/1996	2014/2019	3	TOEFL-ITP	10/11/2020	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	

Ngày 07 tháng 01 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 1 NĂM 2021

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLG		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	CTM	K165520103024	Nguyễn Quang	Huy	7/1/1998	2016-2021	1	JLPT-N4	12/1/2019	119/180	ĐHQG HN	TM		X		Đạt	
2	CTM	K165520103002	Nguyễn Đức	Anh	9/4/1998	2016-2021	1	JLPT-N4	12/1/2019	101/180	ĐHQG HN	TM		X		Đạt	
3	CN Ô tô	K175510205003	Lê Thông	Cần	2/2/1999	2017-2021	1	JLPT-N4	12/1/2019	98/180	ĐHQG HN	TM		X		Đạt	
4	CN Ô tô	K175510205015	Trần Duy	Hải	25/11/1999	2017-2021	1	HSK.3	21/11/2020	256	ĐHNN	ĐHNN-ĐHTN		X		Đạt	
5	CN Ô tô	K165510205061	Phùng Đình Minh	Trí	5/12/1998	2016-2020	1	TOEFL	20/12/2020	447	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
6	CN Ô tô	K165510205052	Phạm Hoàng	Sơn	9/2/1998	2016-2020	1	TOEFL	22/11/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
7	CN Ô tô	K195510205002	Bùi Công	Chung	18/1/2001	2019-2024	1	TOPJ	13/12/2020	365	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
8	CN Ô tô	K185510205152	Nguyễn Văn	Huỳnh	6/2/2000	2018-2022	1	TOPJ	13/12/2020	275	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
9	CN Ô tô	K165510205011	Nguyễn Quang	Đại	19/8/1998	2016-2020	1	TOPJ	13/12/2020	365	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
10	CN Ô tô	K165510205002	Nguyễn Quang	Anh	7/12/1998	2016-2020	1	TOPJ	13/12/2020	350	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
11	CKĐL	K205520116002	Lương Chính	Long	16/6/2001	2020-2025	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
12	XDD & CN	K175580201006	Đào Huy	Hoàng	8/12/1999	2017/2022	1	TOPJ	13/12/2020	305	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
13	CTM	K155520103146	Dương Minh	Chiến	22/11/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	330	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
14	CTM	K165520103153	Tô Quang	Huy	26/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	415	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
15	CĐT	K155520114036	Dương Phương	Nam	12/9/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	310	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
16	CTM	K155520103115	Hoàng Xuân	Phong	14/9/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	300	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
17	CTM	K155520103108	Phó Đình	Long	26/5/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	255	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
18	CTM	K155520103207	Hoàng Thanh	Tùng	29/1/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	355	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
19	CĐT	K165520114101	Nguyễn Văn	Huân	26/6/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
20	CTM	K155520103179	Ôn Thành	Luân	24/1/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	305	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
21	CTM	K165520103167	Cao Xuân	Phương	18/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	320	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
22	CĐT	K185520114173	Phạm Ngọc	Giang	5/3/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	435	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
23	CTM	K155520103254	Doãn Trọng	Nghĩa	6/9/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	330	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
24	CTM	K155520103197	Vũ Văn	Thành	9/8/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	300	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
25	CĐT	K165520114223	Trần Minh	Vũ	29/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	325	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
26	CĐT	K165520114225	Ngô Đình	Chính	6/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	490	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
27	CTM	K165520103059	Lương Công	Tuấn	26/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
28	CTM	K165520103052	Trần Hữu	Tiến	9/2/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	345	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
29	CĐT	K165520114130	Nguyễn Mạnh	Thắng	23/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	245	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
30	CTM	K175520103027	Hà Tấn	Mão	28/11/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	325	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
31	CĐT	K185520114138	Nguyễn Phương	Nam	23/3/1998	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	275	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
32	CĐT	K165520114214	Nguyễn Quang	Trường	13/9/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	260	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
33	CTM	K165520103132	Đỗ Huy	Biên	17/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	315	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
34	CTM	K155520103075	Phạm Xuân	Chiến	8/9/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	340	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
35	KTCK	K185520103078	Hoàng Đạo	Thắng	27/12/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	345	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
36	CTM	K165520103184	Đỗ Văn	Trung	10/6/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	310	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
37	CTM	K155520103137	Đinh Sơn	Tùng	21/1/1996	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	285	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
38	CTM	K155520103302	Trần Xuân	Lực	9/1/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	365	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
39	CTM	K205520103186	Nguyễn Hùng	Mạnh	4/7/2002	2020-2025	1	TOEIC	20/12/2020	600	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
40	CĐT	K155520114028	Nguyễn Viết	Kiên	16/10/1997	2015-2020	2	A2	22/5/2020; 24/10/2020	39,5; 32	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
41	CĐT	K175520114183	Nguyễn Chí	Thanh	29/3/1999	2017-2022	1	TOEIC	20/12/2020	540	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
42	CTM	K155520103276	Nguyễn Đình	Tuấn	17/8/1997	2015-2021	1	TOEFL	15/11/2020	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
43	CTM	K155520103146	Dương Minh	Chiến	22/11/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	330	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
44	CTM	K135520103318	Nguyễn Đức	Hiếu	20/6/1995	2013-2018	3	TOEFL	20/4/2019	453	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
45	CTM	K155520103309	Đỗ Đình	Sáng	16/2/1997	2015-2020	2	TOEFL	11/15/2020; 20/12/2020	423; 393	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
46	CĐT	K165520114199	Lương Minh	Sơn	1/8/1998	2016-2021	1	TOEFL	13/12/2020	440	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
47	CĐT	K155520114064	Lê Thanh	Tùng	13/3/1997	2015-2021	2	A2	22/5/2020; 24/10/2020	42,5 40	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
48	CĐT	K155520114021	Nguyễn Văn	Hùng	24/1/1997	201-2021	2	A2	22/5/2020; 24/10/2020	42,5; 37	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
49	CĐT	K165520114032	Vũ Quốc	Khánh	2/9/1998	2016-2021	1	TOEFL	25/10/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
50	CĐT	K155520114135	Nguyễn Văn	Viên	26/9/1997	2015-2021	2	TOEFL	11/01/2020; 05/7/2020	393; 400	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
51	CĐT	K165520114075	Nguyễn Văn	Vượng	4/12/1998	2016-2021	2	A2	24/10/2020	89	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
52	CTM	K165520103135	Nguyễn Văn	Công	3/10/1998	2016-2021	1	HSK3	19/9/2020	230	ĐHNN	ĐHTN		X		Đạt	
53	CĐT	K155520114032	Trần Văn	Lộc	13/2/1997	2015-2020	2	TOEIC	13/9/2020	510	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
54	KTGCTH	K135520103349	Đặng Văn	Tùng	2/7/1995	2013-2018	2	TOEFL	06/10/2018; 18/08/2019	383; 373	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
55	CTM	K165520103255	Chu Duy	Văn	30/8/1998	2016-2021	1	TOEFL	17/1/2021	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
56	CTM	K165520103134	Đỗ Thành	Chương	26/12/1997	2016-2021	1	TOEFL	17/1/2021	430	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
57	CTM	K155520103286	Đỗ Tuấn	Anh	28/9/1997	2015-2020	1	TOEFL	17/1/2021	437	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
58	CTM	K165520103220	Lương Xuân	Kiên	4/2/1998	2016-2021	1	TOEIC	17/1/2021	515	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
59	CĐT	K165520114114	Nguyễn Thế	Minh	18/5/1998	2016-2021	1	TOEFL	24/11/2019	460	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
60	CTM	K165520103265	Lê Thị Thu	Hiền	12/9/1998	2016-2021	1	HSK3	6/12/2020	275	ĐHNN	ĐHTN		X		Đạt	
61	CĐT	K165520114223	Trần Minh	Vũ	29/8/1998	2016-2021	1	TOEFL	13/12/2020	325	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
62	TĐH	K165520216075	Đặng Tuấn	Đạt	14/6/1998	2016-2021	2	TOEFL	20/12/2020	460	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
63	KTĐ	K165520201177	Dương Thanh	Quyên	14/9/1998	2016-2021	1	TOEFL	18/12/2018	473	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
64	TĐH	K165520216243	Hoàng Phan	Anh	13/9/1997	2016-2021	1	TOEFL	22/11/2020	460	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
65	TĐH	K165520216151	Nguyễn Hải	Long	29/11/1997	2016-2021	1	HSK3	21/11/2020	279	Haban	ĐHNN- ĐHTN		X		Đạt	
66	KTĐ	K165520201070	Nguyễn Thế	Anh	27/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	460	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
67	KTĐ	K165520201129	Dương Quang	Tùng	15/4/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	440	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
68	TĐĐ	K175520201122	Dương Văn	Phong	26/8/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	335	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
69	HTĐ	K175520201246	Dương Thanh	Thảo	15/11/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	310	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
70	KTĐ	K165520201064	Lưu Thị	Tuyến	9/4/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	465	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
71	KTĐ	K175520201156	Lâm Vinh	Doanh	15/7/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	295	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
72	TĐH	K165520216033	Nguyễn Thành	Long	13/7/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	360	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
73	HTĐ	K175520201128	Đỗ văn	Thắng	9/6/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	270	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
74	KTĐ	K155520201115	Đỗ Xuân	Trường	2/2/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	285	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
75	TĐH	K165520216129	Đặng Trung	Dũng	2/1/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	315	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
76	TĐH	K185520216374	Đào Tiến	Mạnh	4/3/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	400	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
77	TĐH	K155520216062	Nguyễn văn	Tuấn	12/2/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	330	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
78	TĐH	K155520216106	Nguyễn trọng	Nghĩa	14/12/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	225	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
79	TĐH	K175520216259	Vũ ngọc	Tuấn	27/3/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	285	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
80	TĐH	K165520216183	Trần văn	Bình	14/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	340	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
81	KTĐ	K175520201191	Trương Hoài	Nam	30/7/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	345	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
82	HTĐ	K165520201050	Mai văn	Thắng	24/2/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
83	TĐH	K165520216009	Trần văn	Chung	29/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	295	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
84	HTĐ	K175520201206	Hoàng văn	Trung	7/11/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	365	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
85	TĐH	K165520216229	Phạm Thành	Tú	28/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	365	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
86	TĐH	K165520216024	Đào huy	Hoàng	6/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
87	TĐH	K195520216259	Lương Thị	Huyền	23/4/2001	2019-2024	1	TOPJ	13/12/2020	300	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
88	KTĐ	K195520201132	Nguyễn Xuân	Khải	15/4/2001	2019-2024	1	TOPJ	13/12/2020	315	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
89	KTĐ	K175520201213	Nguyễn Thanh	Tùng	14/12/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	410	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
90	TĐH	K165520216142	Nguyễn Việt	Hoàng	23/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	405	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
91	TĐH	K165520216154	Lương Quang	Minh	15/9/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	375	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
92	KTĐ	K165520201096	Trịnh Quang	Huy	25/4/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	365	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
93	KTĐ	K175520201188	Chu Công	Minh	12/1/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	270	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
94	KTĐ	K165520201127	Hoàng Văn	Tú	10/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	390	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
95	KTĐ	K165520201077	Nguyễn Khắc	Danh	15/6/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	310	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
96	KTĐ	K165520201127	Thân văn	Tuấn	28/10/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	345	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
97	TĐH	K165520216173	Nguyễn Anh	Tuấn	2/9/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	370	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
98	TĐH	K165520103009	Nguyễn Sỹ	Dũng	28/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	440	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
99	TĐH	K155520216152	Chu Minh	Hải	17/9/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	300	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
100	KTĐ	K175520201151	Phí Ngọc	Chung	27/9/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
101	KTĐ	K165520201009	Lê Trọng	Dũng	15/1/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	405	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
102	KTĐ	K165520216227	Nguyễn Thị Hương	Trang	21/2/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	480	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
103	KTĐ	K155520201114	Phạm văn	Trọng	20/10/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	490	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
104	KTĐ	K165520201167	Hoàng Thế	Linh	26/1/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	430	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
105	TĐH	K165520216072	Phạm văn	Duy	19/11/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	320	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
106	TĐH	K165520216098	Nguyễn thị Uyển	Nhi	24/4/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	385	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
107	TĐH	K155520216309	Nguyễn Xuân	Trường	5/6/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	325	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
108	TĐH	K155520216281	Hà Trọng	Hiếu	11/8/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	440	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
109	TĐH	K155520216094	Vũ Khắc	Hưởng	21/2/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	310	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
110	TĐH	K165520201105	Nguyễn văn	Nam	1/11/1998	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	330	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	Sửa MSSV
111	KTĐ	K165520201048	Lương văn	Sỹ	29/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	425	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
112	TĐH	K175520201212	Hoàng Xuân	Tùng	11/12/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	355	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
113	KTĐ	K175520201088	Nguyễn thọ	Dương	12/2/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	500	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
114	TĐH	K145520216152	Đào duy	Hai	20/9/1996	2014-2019	1	TOPJ	13/12/2020	355	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
115	TĐH	K155520216096	Nguyễn ngọc	Khánh	17/10/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	355	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
116	TĐH	K155520216115	Lưu Đức	Tâm	26/2/1996	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	380	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
117	TĐH	K185520216219	Trần Đức	Toàn	27/10/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	335	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
118	TĐH	K175520207028	Đào duy	Tùng	8/11/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	320	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
119	KTĐ	K165520201075	Nguyễn Trường	Dương	31/1/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	260	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
120	TĐH	K185520216157	Nguyễn Phú	Thái	27/1/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	255	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
121	TĐH	K155520216216	Phạm văn	Duy	28/12/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	375	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
122	TBĐ	K175520201173	Nguyễn văn	Hoàng	6/7/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	415	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
123	TĐH	K185520216083	Nguyễn văn	Linh	1/11/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	375	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
124	TBĐ	K175520201192	Phạm Tuấn	Ngọc	13/3/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	390	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
125	TBĐ	K175520201242	Trần Xuân	Trường	24/9/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	335	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
126	HTĐ	K165520201061	Nguyễn mạnh	Tuấn	10/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	395	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
127	KTĐ	K155520201044	Nguyễn văn	Thắng	23/12/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	340	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
128	KTĐ	K165520201108	Lê văn	Phong	8/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	330	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
129	TĐH	K165520216037	Nguyễn Thanh	Mỹ	26/11/1996	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	410	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
130	TĐH	K165520216122	Nguyễn Quang	Anh	24/5/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	350	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
131	HTĐ	K175520201168	Đào huy	Hiếu	26/12/1999	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	320	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
132	HTĐ	K175520201256	Nguyễn Xuân	Tình	14/2/1999	2017-2022	1	TOPJ	13/12/2020	290	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
133	TĐH	K165520216055	Trần văn	Tuấn	1/7/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	400	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
134	KTĐ	K165520201042	Vi Văn	Phong	20/1/1998	2016-2021	1	HSK	21/11/2020	181	Viện Khổng Tử	ĐHNN- ĐHTN		X		Đạt	
135	KTĐ	K165520201083	Đàm Thị	Giang	3/2/1998	2016-2021	1	HSK	21/11/2020	290	Viện Khổng Tử	ĐHNN- ĐHTN		X		Đạt	
136	KTĐ	K165520201109	Dương Ngọc	Quân	30/5/1998	2016-2021	1	TOEFL	9/9/2018	453	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
137	TĐH	K165520216255	Dương Văn	Đoàn	26/2/1998	2016-2021	1	TOEFL	20/12/2020	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
138	KTĐ	K165520201186	Nguyễn Thị	Thúy	6/1/1998	2016-2021	1	TOEFL	9/9/2018	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
139	TĐH	K165520216234	Thân Đức	Việt	18/6/1998	2016-2021	1	HSK3	12/6/2020	269	Haban	ĐHNN- ĐHTN		X		Đạt	
140	TĐH	K165520216114	Nguyễn hà	Tuấn	10/8/1998	2016-2021	1	TOEFL	27/10/2019	447	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
141	TĐH	K165520216058	Dương Thị Thanh	Vân	3/10/1998	2016-2021	1	TOEFL	18/8/2019	460	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
142	TĐH	K165520216035	Lê Út	Ly	26/1/1998	2016-2021	1	TOEFL	18/8/2019	473	IIG VN	ĐH KTCN		X		Đạt	
143	KTĐ	K165520201192	Vũ văn	Tuấn	4/4/1998	2016-2021	1	TOEFL	17/1/2021	460	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
144	KTĐ	K165520201055	Ngô Xuân	Thủy	17/10/1998	2016-2021	3	TOEFL	18/1/2021	457	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
145	TĐH	K165520216023	Hà Văn	Hiếu	17/3/1998	2016-2021	2	HSK3	6/12/2020	207	ĐHNN	ĐHTN		X		Đạt	
146	HTĐ	K155520201126	Nguyễn Thành	Công	1/11/1997	2015-2020	1	HSK3	6/12/2020	190	ĐHNN	ĐHTN		X		Đạt	
147	KTĐK	K175520216081	Nguyễn Thị	Huế	30/09/1999	2017-2022	1	TOEFL	22/11/2020	490	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
148	KTĐT	K155520207054	Nguyễn Văn	Tú	19/7/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	300	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
149	ĐTVT	K185520207040	Nguyễn Duy	Thanh	18/11/2000	2018-2023	1	TOPJ	13/12/2020	355	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
150	ĐTVT	K155520207019	Nông Thanh Thế	Hiển	14/7/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	430	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
151	KTĐK	K165520216112	Vũ Quốc	Trung	5/1/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	460	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
152	ĐTVT	K155520207027	Nguyễn Trọng	Kiên	13/11/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	480	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
153	KTĐK	K155520216085	Vũ Trọng	Giang	26/02/1996	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	285	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
154	KTĐK	K165520216240	Nguyễn Duy	Long	23/03/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	250	TOPJ VN	ĐH QG HN		X		Đạt	
155	KTĐT	K165520207044	Nguyễn Thúy	Trang	12/11/1998	2016-2021	1	HSK3	17/10/2020	298	ĐHTN	ĐHTN		X		Đạt	
156	KTĐT	K165520207042	Tống Văn	Tiến	1/1/1998	2016-2021	1	TOEFL	27/09/2020	440	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
157	KTĐK	K165520216176	Nguyễn Văn	Vĩ	18/8/1998	2016-2021	1	TOEFL	15/11/2020	450	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
158	ĐTVT	K185520207022	Trương Thắng	Lợi	22/06/2000	2018-2023	1	TOEIC	15/11/2020	570	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
159	ĐTVT	K185520207027	Nguyễn Thành	Nam	17/11/2000	2018-2023	1	TOEIC	15/11/2020	590	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	3	Đạt	
160	QLCN	K165510601001	Ngô Đức	Anh	20/05/1998	2016/2021	2	TOEFL	20/12/2020	430	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
161	KTĐN	K175510604006	Nguyễn Thị	Ngọc	25/01/1999	2017/2021	4	TOEFL	25/10/2020	460	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	3	Đạt	
162	QLCN	K175510601007	Dương Thị	Thêu	12/3/1999	2017/2021	2	TOEFL	10/11/2020	473	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	3	Đạt	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
163	QLCN	K175510601005	Dương Thị	Lan	30/9/1999	2017/2021	1	TOEFL	10/11/2020	463	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	3	Đạt	
164	CN Ô tô	K165510205054	Phạm Đình	Thành	21/5/1998	2016-2021	1	TOEFL-ITP	17/1/2021	437	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	

Ngày 07 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 02 NĂM 2021

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	TĐH	K205520216543	Chu Quang	Thịnh	23/6/2002	2020-2025	1	IELTS	10/8/2019	5.5	IELTS British Council	HN	X	X	10	Đạt	
2	KTMT	K165520320001	Nguyễn Thị Kim	Chi	16/9/1998	2016/2021	1	A2	24/01/2021	82	ĐH KTCN	ĐH KTCN		X		Đạt	
3	CĐT	K165520114182	Nguyễn Hoàng	Lâm	27/2/1998	2016-2021	1	TOEFL	11/10/2020	447	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
4	CĐT	K165520114173	Phạm Văn	Hoàng	31/12/1998	2016-2021	1	TOEIC	17/1/2021	455	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
5	CĐT	K165520114199	Lương Minh	Sơn	1/8/1998	2016-2021	1	TOEFL	20/12/2020	440	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
6	CĐT	K165520114134	Lâm Văn	Thiện	4/9/1998	2016-2021	1	HSK4	11/5/2019	229	Viện Khổng tử	ĐHTN		X		Đạt	
7	CĐT	K175520114021	Mẫn Xuân	Hội	15/5/1999	2017-2022	1	TOEIC	22/11/2020	635	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
8	CTM	K165520103006	Nguyễn Văn	Công	4/5/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	330	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
9	CTM	K165520103150	Nguyễn Hữu	Hoàng	19/6/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	345	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
10	CĐT	K165520114176	Nguyễn Hữu	Hùng	10/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	295	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
11	CĐT	K165520103270	Nguyễn Văn	Kiên	10/9/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	355	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
12	CĐT	K165520114112	Huỳnh Tiểu	Long	8/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	350	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
13	CTM	K165520103166	Lê Thế	Phong	13/11/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	255	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
14	CTM	K165520103182	Nguyễn Xuân	Toàn	3/3/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	280	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
15	CTM	K155520103045	Trần Hồng	Phong	11/1/1997	2015-2020	1	TOPJ	13/12/2020	355	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
16	CTM	K165520103043	Trần Hoài	Sơn	24/6/1998	2016-2021	1	A2	6/9/2020	79	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
17	CĐT	K165520114025	Dương Đăng	Hoàng	10/4/1998	2016-2021	1	TOEFL	17/1/2021	463	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
18	CTM	K155520103325	Nguyễn Văn	Việt	9/5/1997	2015-2020	1	A2	24/10/2020	81	ĐHKTCN	ĐHKTCN		X		Đạt	
19	TĐH	K165520216264	Trần Văn	Hiếu	4/1/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	325	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
20	KTĐ	K165520201163	Trần Đăng	Kiêm	15/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	245	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
21	TĐH	K155520216231	Hoàng Phi	Long	6/7/1997	2015-2020	1	TOPJ	17/1/2021	275	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
22	TĐH	K165520216155	Vũ Hoài	Nam	17/12/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	275	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
23	TĐH	K165520216161	Bạch Thị	Quỳnh	22/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	310	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
24	TĐH	K165520216056	Vũ Ngọc	Tuấn	1/11/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	425	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
25	HTĐ	K165520201162	Nguyễn Thu	Huyền	22/8/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	300	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
26	TĐH	K155520216089	Nguyễn Trần	Hiếu	14/8/1997	2015-2020	1	TOPJ	17/1/2021	325	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
27	TĐH	K165520216128	Trần Ngọc	Dần	25/9/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/1/2021	315	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	
28	CNCĐ&ĐT	K185510301078	Nguyễn Văn	Việt	16/10/2000	2018/2022	1	TOPJ	13/12/2020	340	TOPJ VN	ĐH KTCN		X		Đạt	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
29	CNCĐ&ĐT	K185510301075	Nguyễn Tiến	Toàn	20/3/2000	2018/2022	1	TOPJ	13/12/2020	290	TOPJ VN	ĐHNN		X		Đạt	
30	CN GCCG	K165510202006	Bùi Văn	Hiên	18/09/1992	2016-2021	1	TOEFL	16/8/2020	440	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	2	Đạt	
31	SPKT CK	K125140214022	Nguyễn Văn	Quang	20/8/1994	2013-2018	1	TOEFL	13/01/2019	433	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
32	CNCĐ&ĐT	K185510301063	Nguyễn Xuân	Minh	14/6/2000	2018/2022	1	TOPJ	13/12/2020	260	TOPJ VN	ĐHNN		X		Đạt	
33	KT ĐK	K165520216111	Nguyễn Thị	Trọng	6/6/1998	2016-2021	1	TOEFL	13/05/2018	470	IIG VN	ĐHKTCN		X		Đạt	
34	KT ĐK	K165520216002	Nguyễn Đức	Anh	13/03/1998	2016-2021	2	TOEFL	17/01/2021	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
35	KT ĐK	K165520216073	Nguyễn Thành	Đắc	7/8/1998	2016-2021	2	TOEFL	20/12/2020	433	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	2	Đạt	
36	KT ĐK	K165520216046	Ngô Đức	Tâm	21/6/1998	2016-2021	2	TOEIC	17/01/2021	475	IIG VN	ĐHKTCN	X	X	10	Đạt	
37	KTMT	K165520214013	Nguyễn Thị Thu	Trà	9/9/1998	2016-2021	1	TOPJ	17/01/2021	255	TOPJ VN	ĐHNN HN		X		Đạt	

Ngày 02 tháng 3 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 3 NĂM 2021

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày sinh	Năm nhập học/ Năm tốt nghiệp	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cơ sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Phòng KT&ĐBCLGD		Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR	Thưởng điểm	Xét CĐR	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		15		16
1	CTM	K155520103208	Lê Xuân	Tùng	23/4/1995	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	410	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
2	CTM	K165520103227	Đinh Văn Tuấn	Nghĩa	5/1/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	385	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
3	CTM	K165520103056	Hà Xuân	Trường	25/7/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	305	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
4	CTM	K155520103010	Nguyễn Văn	Đạt	1/6/1997	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	310	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
5	CĐT	K155520114075	Vũ Đức	Đại	3/7/1996	2015-2021	1	TOPJ	13/12/2020	395	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
6	CTM	K165520103053	Đoàn Văn	Toàn	2/10/1998	2016-2021	1	TOPJ	13/12/2020	300	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
7	KTĐ	K165520201057	Hoàng Thị	Trang	5/2/1997	2016-2021	1	TOPJ	15/11/2020	490	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
8	QLCN	K165510601010	Ngô Ngọc	Ánh	22/06/1998	2016/2021	1	TOPJ	25/12/2020	250	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
9	QLCN	K165510604004	Ngô Đức	Mạnh	4/6/1998	2016/2021	1	TOPJ	25/12/2020	415	TOPJ VN	ĐHQG HN		X		Đạt	
10	KTĐT	K155520207012	Nguyễn Hoàng	Dương	15/11/1997	2015/2020	1	TOEFL	14/10/2018	463	IIG VN	ĐH KTCN	X	X	10	Đạt	
11	TĐH	K175520216030	Lê Đình	Long	21/1/1999	2017/2022	1	A2	9/1/2020	91.5	ĐH KTCN	ĐH KTCN		X		Đạt	BS
12	TĐH	K185520216003	Trần Quốc	Anh	18/7/2000	2018/2023	1	TOEFL	18/12/2018	470	ĐH KTCN	ĐH KTCN		X		Đạt	BS

Ngày 14 tháng 4 năm 2021

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ngày 12 tháng 4 năm 2021

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ, THƯỞNG ĐIỂM MIỄN HỌC CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

THÁNG 3 NĂM 2021

TT	Chuyên ngành	Mã sinh viên	Họ, đệm	Tên	Ngày Sinh	Năm nhập học/ Năm tốt	Số lượt thi	Loại chứng chỉ	Ngày thi	Điểm thi	Cở sở cấp chứng chỉ	Địa điểm thi	Nguyện vọng		Xét CĐR	Ghi chú
													Thưởng điểm	Xét CĐR		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	ĐTVT	K165520207010	Nguyễn Thị	Hoa	20/1/1998	2016/2021	1	TOEFL	17/1/2021	430	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
2	KTMT	K185480106004	Trần Thị	Duyên	1/8/2000	2018/2023	1	TOEFL	15/11/2020	467	IIG VN	ĐHKTCN	3	X	Đạt	
3	CN Ô tô	K165510205022	Nguyễn Việt	Hoàng	9/10/1998	2016-2020	3	TOEFL	15/11/20	447	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
4	CN Ô tô	K165510205048	Đỗ Hồng	Quân	22/1/1997	2016-2020	2	TOEFL	20/12/2020	447	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
5	CTM	K145520103381	Nguyễn Thanh	Tuấn	30/10/96	2014/2021	1	TOEFL	5/7/2020	433	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
6	CTM	K145520103040	Nguyễn Thành	Nam	23/10/95	2014/2021	1	TOEFL	20/12/2020	437	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
7	CTM	K165520103226	Nguyễn Văn	Nam	17/4/98	2016/2021	1	TOEFL	30/8/2020	437	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
8	CTM	K165520103220	Lương Xuân	Kiên	4/2/1998	2016/2021	1	TOEIC	17/1/2021	515	IIG VN	ĐHKTCN	10	X	Đạt	
9	CĐT	K165520114032	Vũ Quốc	Khánh	2/9/1998	2016/2021	1	TOEFL	25/10/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
10	CĐT	K165520114184	Trịnh Văn	Linh	23/6/98	2016/2021	1	TOEFL	1/11/2020	447	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
11	CĐT	K165520114093	Dương Văn	Hải	23/8/98	2016/2021	1	TOEIC	17/1/2021	500	IIG VN	ĐHKTCN	10	X	Đạt	
12	CĐT	K165520114068	Nguyễn Văn	Tuấn	12/4/1998	2016/2021	1	TOEFL	10/5/2020	430	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
13	CĐT	K165520114053	Nguyễn Khắc	Thái	24/3/98	2016/2021	1	TOEFL	22/9/2019	433	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
14	CĐT	K185520114029	Chu Thăng	Long	5/4/2000	2018/2023	1	TOEIC	11/1/2020	450	IIG VN	ĐHKTCN	3	X	Đạt	
15	HTĐ	K165520201140	Bùi Quang	Dũng	10/20/1998	2016/2021	1	TOEFL	1/17/2021	433	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
16	TĐH	K165520216120	Nguyễn Thị mai	Anh	12/5/1998	2016/2021	1	TOEFL	10/14/2018	487	IIG VN	ĐHKTCN	10	X	Đạt	
17	TĐH	K145520216050	Nguyễn Văn	Sang	3/22/1996	2014/2021	1	TOEFL	1/17/2021	443	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
18	KTĐ	K165520201082	Lê Văn	Đức	3/24/1998	2016/2021	1	TOEFL	10/14/2018	477	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
19	CĐT	K175520114067	Nguyễn Hoàng	Việt	13/9/99	2017/2021	1	B1 (PET)	7/11/2020	156	Cambridge	ĐHNL TN	3	X	Đạt	
20	CĐT	K175520114018	Lê Huy	Hoàng	1/7/1999	2017/2021	1	TOEIC	22/11/2020	740	IIG VN	ĐH KTCN	10	X	Đạt	
21	CĐT	K165520114182	Nguyễn Hoàng	Lâm	27/2/98	2016/2021	1	TOEFL	11/10/2020	447	IIG VN	ĐHKTCN	2	X	Đạt	
22	KTĐT	K135520207046	Nguyễn Thị	Tin	22/05/1995	2013/2018	1	TOEIC	8/1/2021	630	IIG VN	ĐHKTCN	10	X	Đạt	

NGƯỜI LẬP

ThS. Nguyễn Thị Diệu Huyền

PHÓ PHÒNG KHẢO THÍ & ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Tường